



Tiêu điểm trong ấn phẩm này:

01. Quản lý thuế

- Tổng kết thu ngân sách và thanh tra kiểm tra năm 2020 của ngành thuế;
- Thông tư mới về hướng dẫn đăng ký thuế;

02. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Một số lưu ý khi thực hiện quyết toán thuế TNDN năm 2020;
- Chính sách thuế TNDN đối với hàng bồi thường;
- Chi phí được trừ và giảm thuế TNDN đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ;

03. Thuế Giá trị gia tăng

- Chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy nếu đang áp dụng hóa đơn theo Thông tư 32/2011/TT-BTC;
- Thuế suất GTGT khi kinh doanh nhiều loại hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất GTGT khác nhau;
- Điều kiện hưởng thuế suất GTGT 5% đối với hàng nhập cho dự án giáo dục;

04. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Chính sách thuế NTNN đối với dịch vụ thực hiện ở nước ngoài nhưng được tiêu dùng tại Việt Nam;
- Phí bảo hiểm tại nước ngoài cho nhân viên Việt Nam;
- Phí thuê nhân công qua bên thứ ba;
- Dịch vụ quảng cáo tiếp thị thực hiện ở nước ngoài;
- Chi phí lãi vay;
- Hoàn trả phí chuyên gia cho bên nước ngoài không chịu;
- Nhập khẩu máy móc thiết bị đi kèm phần mềm

05. Thương mại và Hải quan

- Thép cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc chính thức bị đánh thuế chống bán phá giá từ ngày 28/12/2020;
- Tiền phạt chậm nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quyết định ấn định thuế không được khấu trừ;
- Kiến nghị sửa đổi Danh mục hàng đã qua sử dụng cấm nhập khẩu;
- Hướng dẫn khai số lượng và đơn vị tính trên Tờ khai xuất khẩu;
- Điều kiện miễn thuế nguyên liệu với hoạt động thuê gia công lại toàn bộ;
- Một số nội dung đáng chú ý theo hướng dẫn của Bộ Công Thương về hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ sẽ không bị từ chối do thiếu thông tin về mã REX;
- Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (UKVFTA) được ký kết và có hiệu lực.



Quản lý Thuế



Tổng kết thu ngân sách và thanh tra kiểm tra năm 2020 của ngành thuế:

Kết quả thực hiện thu ngân sách:

Tổng thu ngân sách năm 2020 của toàn ngành thuế đạt 1.278.649 tỷ đồng, bằng 101,9% so với dự toán.

Tình hình thanh tra, kiểm tra thuế, hoàn thuế:

Thanh tra, kiểm tra thuế: Trong năm 2020, toàn ngành thuế đã thực hiện được 83.979 cuộc thanh, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế, đạt 90,82% so với kế hoạch. Theo đó:

- Đã thực hiện truy thu 19.867 tỷ đồng; giảm khấu trừ 2.248 tỷ đồng; giảm lỗ 49.7601 tỷ đồng.
- Đã thực hiện thanh tra, kiểm tra được 339 doanh nghiệp có giao dịch liên kết, truy thu, truy hoàn và phạt 681 tỷ đồng, giảm lỗ 10.046 tỷ đồng. Trong đó, thanh tra, kiểm tra xác định lại giá thị trường đối với giao dịch liên kết truy thu 361 tỷ đồng; giảm lỗ 3.874 tỷ đồng.

Hoàn thuế Giá trị gia tăng (“GTGT”): Tính đến hết 31/12/2020, cơ quan Thuế đã thực hiện hoàn thuế GTGT số tiền 137.090 tỷ đồng, bằng 105,45% so với dự toán hoàn thuế GTGT.

(Thông tin tổng hợp từ Báo cáo tổng kết của ngành thuế năm 2020)

Thông tư hướng dẫn về đăng ký thuế

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 hướng dẫn chi tiết về đăng ký thuế theo quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Thông tư quy định chi tiết về đối tượng đăng ký thuế trực tiếp với cơ quan Thuế, cấu trúc mã số thuế; hồ sơ, thủ tục, mẫu biểu đăng ký thuế (bao gồm đăng ký thuế lần đầu; cấp giấy chứng nhận đăng ký thuế, thông báo mã số thuế; thông báo thay đổi thông tin đăng ký thuế; thông báo tạm ngừng hoạt động, kinh doanh; chấm dứt hiệu lực mã số thuế; khôi phục mã số thuế; đăng ký thuế đối với trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp, tổ chức).

Tổng cục Thuế cũng đã ban hành Công văn số 54/TCT-KK ngày 08/01/2021 giới thiệu một số điểm mới về đăng ký thuế tại Thông tư này.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 17/01/2021.



Liên hệ

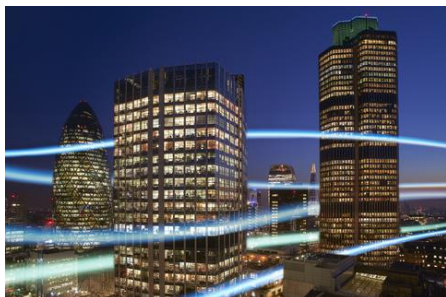
Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Một số lưu ý khi thực hiện quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) năm 2020

- Thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNDN năm 2020 là ngày 31/03/2021 (nếu năm tài chính trùng năm dương lịch) hoặc ngày cuối cùng của tháng thứ ba kể từ ngày kết thúc năm tài chính (nếu năm tài chính khác năm dương lịch).
- Doanh nghiệp cần xác định, kê khai đủ thông tin tại Tờ khai quyết toán thuế TNDN (mẫu 03/TNDN). Trong đó lưu ý đến một số chỉ tiêu sau: [04] - Ngành nghề có tỷ lệ doanh thu cao nhất và [05] - Tỷ lệ (%) của ngành nghề kinh doanh có tỷ lệ doanh thu cao nhất trên tổng doanh thu của kỳ tính thuế.

- Doanh nghiệp lưu ý xác định chính xác đối tượng phải kê khai, thực hiện kiểm soát và kê khai đầy đủ thông tin giao dịch liên kết, xác định đúng chi phí lãi vay được trừ (mức khống chế 30%) khi tính thuế TNDN theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ để hạn chế sai sót.
- Trường hợp tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng thì doanh nghiệp được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020. Chi tiết việc xác định và thủ tục áp dụng theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP.

(Bài viết trên website của Cục Thuế TP. Hà Nội về một số lưu ý khi thực hiện quyết toán thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”), TNDN năm 2020)

Chính sách thuế TNDN đối với hàng bồi thường

Trường hợp công ty bồi thường bằng hàng hóa cho khách hàng thì công ty phải lập hóa đơn và kê khai, tính, nộp thuế GTGT như đối với bán hàng hóa. Đối với hàng hóa thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định thì trên hóa đơn GTGT, chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ.

Đối với khoản chi mua hàng bồi thường của công ty nếu đáp ứng quy định Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì công ty được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

(Công văn số 141/CTHN-TTHT ngày 04/01/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Chi phí được trừ và giảm thuế TNDN đối với doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ

Trường hợp công ty sử dụng lao động nữ và có phát sinh thêm khoản chi thêm cho lao động nữ, nếu đáp ứng điều kiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 96/2015/TT-BTC thì được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN trong kỳ tính thuế.

Công ty được áp dụng giảm thuế TNDN phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho lao động nữ theo điều kiện thực tế đáp ứng quy định tại Khoản 1, Điều 21, Thông tư số 78/2014/TT-BTC.

(Công văn số 104146/CTHN-TTHT ngày 03/12/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thuế Giá trị gia tăng



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Vẫn được chuyển đổi hóa đơn điện tử sang hóa đơn giấy nếu đang áp dụng hóa đơn theo Thông tư số 32/2011/TT-BTC

Trong thời gian từ ngày Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được ban hành (ngày 19/10/2020) đến ngày 30/06/2022, trường hợp cơ quan Thuế chưa thông báo đơn vị chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử thì đơn vị vẫn được phép tiếp tục áp dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Theo đó, trường hợp công ty vẫn đang sử dụng hóa đơn điện tử loại cũ, việc chuyển đổi ra hóa đơn giấy được thực hiện theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 32/2011/TT-BTC. Đối với hóa đơn giấy chuyển đổi phục vụ mục đích chứng minh nguồn gốc xuất xứ thì bắt buộc phải có đóng dấu của người bán. Ngược lại, nếu chỉ làm chứng từ lưu trữ kế toán thì được miễn đóng dấu.

(Công văn số 110285/CTHN-TTHT ngày 28/12/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế suất GTGT khi kinh doanh nhiều loại hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất GTGT khác nhau

Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh nhiều loại hàng hóa, dịch vụ có mức thuế suất GTGT khác nhau thì phải khai thuế GTGT theo từng mức thuế suất quy định đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ. Nếu doanh nghiệp kinh doanh không xác định theo từng mức thuế suất thì phải tính và nộp thuế theo mức thuế suất cao nhất của hàng hóa, dịch vụ mà doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

(Công văn số 282/CTHN-TTHT ngày 05/01/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Điều kiện hưởng thuế suất GTGT 5% đối với hàng nhập cho dự án giáo dục

Hàng hóa nhập khẩu cho dự án giáo dục nếu thuộc Khoản 12, Điều 10, Thông tư số 219/2013/TT-BTC thì được áp dụng thuế GTGT 5%.

Cần lưu ý, đối với hàng nhập khẩu chuyên dùng cho giáo dục, để hưởng thuế GTGT 5% thì cơ sở nhập khẩu phải nộp hợp đồng bán hàng hoặc hợp đồng cung cấp hàng hóa/dịch vụ cho các trường học, các viện nghiên cứu (Khoản 5, Điều 16, Thông tư số 38/2015/TT-BTC).

(Công văn số 85/TCHQ-TXNK ngày 08/01/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: [deloitte.com/vn](https://www.deloitte.com/vn)
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Dịch vụ thực hiện ở nước ngoài nhưng được tiêu dùng tại Việt Nam

Công ty có trụ sở tại Hàn Quốc ký hợp đồng với công ty ở Việt Nam để cung cấp dịch vụ về việc soạn thảo, chuẩn bị các hồ sơ tài liệu liên quan đến giao dịch vay vốn theo yêu cầu của ngân hàng cho vay tại nước ngoài, đồng thời tư vấn về vấn đề pháp lý có thể phát sinh tại nước ngoài cho giao dịch vay vốn giữa công ty và ngân hàng tại nước ngoài.

Tuy những dịch vụ nêu trên cung cấp ngoài Việt Nam nhưng được tiêu dùng tại Việt Nam, nên thu nhập mà công ty nước ngoài nhận được từ việc cung cấp các dịch vụ nêu trên thuộc đối tượng áp dụng thuế Nhà thầu nước ngoài (“NTNN”). Theo đó, khi thanh toán tiền dịch vụ cho công ty nước ngoài, công ty có trách nhiệm kê khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho nhà thầu nước ngoài với thuế suất 5% GTGT và thuế suất 5% TNDN.

(Công văn số 11846/CT-TTHT ngày 20/11/2020 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Đồng Nai)

Phí bảo hiểm tại nước ngoài cho nhân viên Việt Nam

Trường hợp công ty mẹ tại nước ngoài mua bảo hiểm trách nhiệm cho giám đốc của công ty con tại Việt Nam, theo đó, thanh toán phí bảo hiểm cho bên bán bảo hiểm tại nước ngoài sau đó thu lại tiền bảo hiểm của công ty con thì công ty mẹ thuộc đối tượng nộp thuế NTNN tại Việt Nam. Công ty con tại Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế NTNN và thực hiện kê khai, nộp thuế nhà thầu thay cho công ty mẹ.

(Công văn số 3204/CT-TTHT ngày 05/11/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế NTNN đối với phí thuê nhân công qua bên thứ ba

Trường hợp công ty ở Việt Nam ký hợp đồng với công ty ở nước ngoài (nhà thầu) để tuyển dụng nhân sự làm việc cho công ty. Nếu nhà thầu trực tiếp ký hợp đồng lao động với cá nhân và chi trả chi phí cho cá nhân, sau đó công ty thanh toán lại các chi phí nói trên cho nhà thầu thì khoản thu nhập nhà thầu nhận được thuộc đối tượng chịu thuế NTNN theo quy định tại Khoản 4, Điều 1, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 29533/CT-TTHT ngày 28/12/2020 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Bình Dương)

Thuế NTNN đối với dịch vụ quảng cáo tiếp thị

Trường hợp công ty Việt Nam ký hợp đồng với công ty nước ngoài để thực hiện tìm kiếm khách hàng, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm của công ty tại thị trường nước ngoài (trừ quảng cáo, tiếp thị trên internet) thì khoản thu nhập từ việc thực hiện hợp đồng này của công ty nước ngoài thuộc đối tượng không áp dụng thuế NTNN.

Công ty Việt Nam cần chứng minh các dịch vụ nêu trên được thực hiện ở nước ngoài thông qua các hồ sơ chứng từ như sau: Hợp đồng dịch vụ ký với công ty nước ngoài; Báo cáo kết quả tìm kiếm khách hàng, quảng cáo, tiếp thị sản phẩm của công ty tại thị trường nước ngoài theo nội dung hợp đồng đã ký kết và các chứng từ khác có liên quan.

(Công văn số 12492/CT-TTHT ngày 13/12/2020 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Đồng Nai)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Thuế NTNN đối với chi phí lãi vay

Trường hợp công ty ký hợp đồng vay vốn từ tổ chức kinh tế nước ngoài (không phải tổ chức tín dụng), không có trụ sở, chi nhánh, văn phòng tại Việt Nam thì khoản tiền vay tổ chức kinh tế nước ngoài nhận từ hợp đồng vay vốn nêu trên thuộc đối tượng áp dụng thuế NTNN tại Việt Nam. Khi trả tiền lãi cho tổ chức kinh tế nước ngoài, công ty có trách nhiệm kê khai, khấu trừ và nộp thay thuế NTNN cho tổ chức kinh tế nước ngoài với tỷ lệ 5% thuế TNDN (không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT) tính trên doanh thu tính thuế theo quy định tại Điểm a, Khoản 2, Điều 13, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

(Công văn số 12981/CT-TTHT ngày 22/12/2020 ban hành bởi Cục Thuế tỉnh Đồng Nai về chính sách thuế NTNN)

Hoàn trả phí chuyên gia cho bên nước ngoài không chịu thuế nhà thầu

Trường hợp công ty nước ngoài cử chuyên gia sang công ty ở Việt Nam theo bản thỏa thuận chia sẻ và hoàn trả chi phí nhân sự, nếu công ty nước ngoài có phát sinh thu nhập từ thỏa thuận này thì phải nộp thuế NTNN.

Nếu thực chất đây chỉ là hoạt động thu hộ, chi hộ chi phí lao động của chuyên gia giữa công ty nước ngoài với công ty Việt Nam thì được miễn thuế NTNN.

(Công văn số 5333/TCT-CS ngày 16/12/2020 ban hành bởi Tổng cục Thuế, Công văn số 17862/BTC-TCT ngày 09/12/2014 ban hành bởi Bộ Tài chính)

Nhập khẩu máy móc thiết bị kèm theo phần mềm

Trường hợp công ty nước ngoài ký hợp đồng với công ty Việt Nam để cung cấp máy móc thiết bị kèm theo bản quyền phần mềm của nước ngoài thì công ty nước ngoài thuộc đối tượng nộp thuế NTNN tại Việt Nam, theo thuế suất như sau (nếu hợp đồng tách được giá trị từng phần):

- Về thuế TNDN: tỷ lệ 10% cho bản quyền sử dụng phần mềm và 1% cho trị giá máy móc thiết bị.
- Về thuế GTGT: giá trị hàng hóa chỉ phải chịu thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quy định và trị giá phần mềm thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT.

(Công văn số 110283/CT-TTHT ngày 28/12/2020 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thép cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc chính thức bị đánh thuế chống bán phá giá từ ngày 28/12/2020

Thép cán nguội xuất xứ Trung Quốc chính thức bị đánh thuế chống bán phá giá kể từ ngày 28/12/2020, trong thời hạn 5 năm. Tuy nhiên, loại trừ các sản phẩm sau: thép không gỉ cán nguội; thép mạ điện silicon (thép mạ kỹ thuật điện); tấm thép đen (tôn đen) cán để tráng thiếc; thép gió; thép lượn sóng; thép cán nguội được sơn phủ.

Mức thuế chống bán phá giá thấp nhất là 4,43% và cao nhất là 25,22%, tùy vào nhà sản xuất.

(Quyết định số 3390/QĐ-BCT ngày 21/12/2020 ban hành bởi Bộ Công Thương)

Tiền phạt chậm nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu theo quyết định ấn định thuế không được khấu trừ

Theo quy định hiện hành, số thuế GTGT nộp theo quyết định ấn định thuế của cơ quan Hải quan vẫn được khấu trừ toàn bộ, trừ trường hợp xử phạt về gian lận, trốn thuế.

Tuy nhiên, đối với tiền phạt chậm nộp thuế GTGT liên quan đến quyết định ấn định thuế của Hải quan thì hiện không có quy định cho phép khấu trừ.

(Công văn số 7974/TCHQ-TXNK ngày 21/12/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Kiến nghị sửa đổi danh mục hàng đã qua sử dụng cấm nhập khẩu

Tổng cục Hải quan kiến nghị Bộ Công Thương sửa đổi danh mục hàng tiêu dùng, thiết bị y tế, phương tiện đã qua sử dụng cấm nhập khẩu ban hành tại Phụ lục I, Thông tư số 12/2018/TT-BCT, đồng thời có ý kiến đề cơ quan Hải quan thực hiện trong thời gian chờ sửa đổi Thông tư số 12/2018/TT-BCT.

Một trong các nguyên tắc sử dụng danh mục này là “*Trường hợp chỉ liệt kê mã 4 số thì toàn bộ các mã 8 số thuộc nhóm 4 số này đều bị cấm nhập khẩu*”. Nguyên tắc này khiến cho một số mặt hàng dù không phải là hàng tiêu dùng, thiết bị y tế hay phương tiện mà sử dụng cho sản xuất công nghiệp vẫn bị cấm nhập khẩu.

(Công văn số 53/TCHQ-GSQL ngày 07/01/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Hướng dẫn khai số lượng và đơn vị tính trên tờ khai xuất khẩu

Chỉ tiêu số lượng (1) và số lượng (2) trên tờ khai xuất khẩu ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC được khai báo như sau:

- Số lượng (1):
 - Ô 1: nhập số lượng hàng hóa xuất khẩu của từng mặt hàng theo thực tế giao dịch.
 - Ô 2: nhập mã đơn vị tính theo thực tế giao dịch.
- Số lượng (2):
 - Ô 1: nhập số lượng hàng hóa xuất khẩu của từng mặt hàng theo đơn vị tính trong danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam.
 - Ô 2: nhập mã đơn vị tính theo danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu Việt Nam.

(Công văn số 54/TCHQ-GSQL ngày 07/01/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Điều kiện miễn thuế nguyên liệu với hoạt động thuê gia công lại toàn bộ

Cơ sở thuê gia công lại (kể cả toàn bộ) vẫn được miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu, vật tư gia công theo quy định tại Khoản 6, Điều 16, Luật số 107/2016/QH13 nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Bên thuê gia công lại đã thông báo cho cơ quan Hải quan về cơ sở gia công, cơ sở gia công lại, hợp đồng gia công, hợp đồng gia công lại.
- Thời điểm thông báo trước khi nhập khẩu lô hàng nguyên liệu, vật tư đầu tiên và trước khi giao nguyên liệu, vật tư cho bên nhận gia công lại.
- Kết quả kiểm tra cơ sở gia công lại (do Hải quan tiến hành) đảm bảo cơ sở này có đủ năng lực gia công.

(Công văn số 8050/TCHQ-TXNK ngày 23/12/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Một số nội dung đáng chú ý theo hướng dẫn của Bộ Công Thương về hàng hóa xuất nhập khẩu

Ngày 22/12/2020, Bộ Công Thương đã có văn bản trả lời Tổng cục Hải quan về một số vướng mắc liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu như sau:

Về kiểm tra chất lượng: trả lời các vướng mắc về chõng chéo trong kiểm tra chất lượng mặt hàng nổi hơi, bình chịu áp lực, đèn LED và đèn chiếu sáng phòng nổ.

Về kiểm tra hiệu suất năng lượng tối thiểu: Chuyển sang thực hiện tại khâu sau thông quan.

Về giấy chứng nhận xuất xứ ("C/O"): Thủ tục cấp C/O không yêu cầu thương nhận nộp hợp đồng mua bán có chữ ký tươi.

Về quyền nhập khẩu theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP: Bộ Công Thương tiếp tục ghi nhận phản ánh của Tổng cục Hải quan về nội dung này để rà soát, nghiên cứu, đánh giá và tổng hợp báo cáo Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị định số 09/2018/NĐ-CP.

(Công văn số 9866/BCT-XNK ngày 22/12/2020 ban hành bởi Bộ Công Thương)

Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ sẽ không bị từ chối do thiếu thông tin về mã REX

Theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan, chứng từ tự chứng nhận xuất xứ do nhà xuất khẩu EU phát hành sẽ không bị từ chối nếu trang điện tử của cơ quan thẩm quyền phía EU thiếu thông tin về hàng hóa hay ngày hết hiệu lực của mã số REX.

Việc kiểm tra mã số REX của nhà xuất khẩu thuộc EU đã được hướng dẫn tại Công văn số 6464/TCHQ-GSQL ngày 05/10/2020 và Công văn số 7735/TCHQ-GSQL ngày 08/12/2020.

Theo đó, nhà xuất khẩu EU không bắt buộc phải cung cấp thông tin chi tiết về hàng hóa và ngày hết hạn của mã số REX cho cơ quan thẩm quyền EU nên trên trang điện tử của EU sẽ không có những thông tin này nếu nhà xuất khẩu từ chối cung cấp.

(Công văn số 8064/TCHQ-GSQL ngày 24/12/2020 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len ("UKVFTA") được ký kết và có hiệu lực

UKVFTA đã được ký kết vào ngày 29/12/2020 tại Luân Đôn, theo đó kế thừa các cam kết của Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu ("EVFTA"). Theo Nghị quyết số 190/NQ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ("Nghị quyết 190"), UKVFTA sẽ được áp dụng tạm thời từ 01/01/2021.

Nghị quyết 190 cũng giao các Bộ ngành liên quan, trong đó có Bộ Công Thương và Bộ Tài chính khẩn trương có hướng dẫn cụ thể để áp dụng tạm thời Hiệp định từ 01/01/2021.

Đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len doanh nghiệp có thể lựa chọn áp dụng Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập ("GSP") mà Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len vẫn đang áp dụng, với điều kiện hàng hóa có C/O xuất xứ mẫu A.

(Nghị quyết 190 ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành; Hiệp định UKVFTA)

Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland
Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4400
ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000
Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555
Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com



**DELOITTE
VIETNAM**

Making an Impact since 1991

Deloitte.

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.

© 2021 Công ty TNHH Tư vấn Thuế Deloitte Việt Nam